

Bản án số:152/2023/HSPT

Ngày: 11-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Như Hiên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Vinh

Ông Ong Thân Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/9/2023, Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 234/TLPT-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Trần Minh Q, do có kháng cáo của bị cáo Trần Minh Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2023/HSST ngày 07/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo: Trần Minh Q, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Minh T1, sinh năm 1952; Con bà: Trần Thị T2, sinh năm 1952; Vợ: Đặng Thị H1, sinh năm 1994; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; Anh, chị em: Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ năm;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên toà)

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo khác, bị hại và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 45 phút ngày 12/4/2023, tại thôn C, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện H phối hợp với Công an xã X, huyện H bắt quả tang Trần Minh Q, sinh năm 1990 ở thôn K, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi phải áo khoác Q đang mặc: 01 khẩu trang y tế màu xanh, bên trong có: 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa, viền màu đỏ chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy); 01 túi nilon màu xanh, một đầu có rãnh khoá nhựa, viền màu đỏ, buộc ngoài bằng dây chun nịt màu vàng, chứa các viên màu hồng đỏ và xanh (nghĩ là ma túy). Tất cả số vật chứng trên được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu “QT”. Q khai đây là ma túy dạng đá và hồng phiến Q tàng trữ để sử dụng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Q: 01 xe mô tô biển kiểm soát 98D1-195.73; 01 điện thoại di động Masstel đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Samsung đã qua sử dụng và số tiền 300.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Q, kết quả: không thu giữ gì.

Tại Cơ quan điều tra Q khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 12/4/2023, Q gọi điện thoại cho Phạm Văn H, sinh năm 1974 ở phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh để hỏi mua 01 hộp 10 ma túy đá và 01 túi ma túy tổng hợp dạng hồng phiến thì H đồng ý và báo giá cho Q là 8.900.000 đồng. Q đồng ý rồi một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98D1- 195.73 sang nhà H. Tại đây, Q đưa cho H 8.900.000 đồng, H cầm tiền và đưa cho Q 01 túi nilon màu xanh chứa các viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến (buộc bên ngoài bằng dây chun nịt màu vàng), 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy đá. Q nhận ma túy, gói tất cả vào 01 chiếc khẩu trang y tế, cất giấu vào túi phải áo khoác đang mặc rồi đi về. Khi về đến khu vực thôn C, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Căn cứ lời khai của Q, hồi 15 giờ 50 phút ngày 12/4/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn H, sinh năm 1974 ở phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, thu giữ: Tại góc tường trên sân thượng có 01 túi giả da màu đen, bên trong có: 01 túi nilon màu xanh, một đầu có rãnh khoá nhựa, viền màu đỏ, bên trong chứa các viên nén màu hồng đỏ (nghĩ là ma túy); 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa, viền màu đỏ, bên trong chứa chất cục bột màu trắng (nghĩ là ma túy); 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa, viền màu xanh, bên trong chứa chất cục bột màu trắng (nghĩ là ma túy); 02 gói nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều có 01 gói giấy bạc chứa chất cục bột màu trắng (nghĩ là ma túy). Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu “KX”.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Văn H, thu giữ: 01 căn cước công dân tên Phạm Văn H; 01 điện thoại di động Iphone màu đen và số tiền 1.400.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra H khai nhận: H là đối tượng nghiện ma túy nên khoảng 16 giờ ngày 11/4/2023, H đi xe ôm từ nhà ra khu vực gần bến xe khách B để mua ma túy để sử dụng. Tại đây, H hỏi một người lái xe ôm (H không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này) mua ma túy thì người này bảo H đưa tiền để người này đi mua hộ. H đồng ý và nhờ người lái xe ôm mua hộ 02 hộp 10 ma túy đá, 02 túi ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, 03 phần ma túy heroine. Người xe ôm báo giá cho H là 13.900.000 đồng, H đồng ý và đưa tiền cho người này. Khoảng 20 phút sau, người này quay lại đưa cho H 01 túi nilon bên trong có: 02 túi nilon màu trắng đều chứa ma túy đá, 02 túi nilon màu xanh đều chứa các viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và 02 gói nilon chứa mỗi gói 01 gói giấy bạc đều chứa ma túy heroine. H nhận ma túy rồi về nhà. Tại đây, H lấy một ít ma túy heroine trong 01 gói nilon ra đựng vào 01 túi nilon màu trắng để sử dụng dần, rồi vứt túi nilon và để toàn bộ số ma túy mua được vào 01 ví giả da màu đen cất giấu ở góc tường trên sân thượng nhà H. Khoảng gần 10 giờ ngày 12/4/2023, Trần Minh Q gọi điện thoại cho H hỏi mua của H 01 hộp 10 ma túy đá và 01 túi ma túy tổng hợp dạng hồng phiến. H đồng ý, báo giá cho Q tổng số tiền 8.900.000 đồng. Q đồng ý rồi đi xe mô tô một mình sang nhà H. Tại đây, Q đưa cho H 8.900.000 đồng, H cầm tiền lên góc tường sân thượng lấy trong ví giả da gồm 01 túi nilon màu xanh chứa các viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến (buộc bên ngoài bằng dây chun nịt màu vàng), 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy đá xuống đưa cho Q rồi Q đi về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H bị lực lượng Công an đến nhà khám xét và giữ khẩn cấp. Tại Cơ quan điều tra, H khai nhận toàn bộ số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ của Q là do H bán cho Q. Đối với số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà H thì H khẳng định chỉ tàng trữ để sử dụng, không có mục đích bán số ma túy trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra việc sử dụng ma túy của Q và H, kết quả: Q và H đều dương tính với chất ma túy.

Ngày 12/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra các Quyết định số 99/QĐ và 100/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định chất ma túy đối với số tang vật thu giữ.

* Tại Kết luận giám định số 689/KL-KTHS ngày 17/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "QT" được niêm phong gửi giám định:

Trong 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh:

Các viên nén hình tròn màu hồng đỏ và màu xanh đựng trong 01 (một) túi nilon màu xanh, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ, được buộc bằng dây chun nịt màu vàng đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng **16,238 gam**.

Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng **7,826 gam**".

* Tại kết luận giám định số 690/KL-KTHS ngày 17/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

"Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "KX" được niêm phong gửi giám định:

Trong 01 (một) ví giả da màu đen:

Các viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi ni lon màu xanh, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng **3,231 gam**.

Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng **10,509 gam**.

Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh là ma túy, loại Heroine (Heroin), khối lượng **0,111 gam**.

Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy bạc, mặt ngoài mỗi gói đều màu trắng, mặt trong màu trắng bạc (bên ngoài mỗi gói được bọc bằng ni lon màu trắng) đều là ma túy, loại Heroine (Heroin), tổng khối lượng **0,804 gam**.

(Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2023/HSST ngày 07/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Minh Q 08 (tám) năm 08 (tám) tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/4/2023.

Ngày 22/7/2023 bị cáo Trần Minh Q kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Minh Q giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Án sơ thẩm xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng, không oan, hành vi của bị cáo như bản án sơ thẩm xác định là đúng. Tuy nhiên xét xử bị cáo 08 (tám) năm 08 (tám) tháng tù là quá nặng. Bị cáo xuất trình thêm tài liệu là Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H; Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì do Hội đồng nhà nước thưởng cho ông Trần Minh T1; Huân chương kháng chiến hạng Nhì do Hội đồng bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng ông Trần Minh T1; Quyết định số 3971/QĐ-LĐTB&XH ngày 29/6/2016 của Sở Lao

động thương binh và xã hội tỉnh Bắc Giang v/v điều chỉnh trợ cấp bệnh binh đối với ông Trần Minh T1 (ông T1 là bố đẻ của bị cáo); Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến do Bộ Tư lệnh quân khu 1 cấp cho ông Trần Văn D; Quyết định số 2081/QĐ-BTl ngày 30/10/2017 của Bộ Tư lệnh quân khu 1 Bộ quốc phòng v/v thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ đối với ông Trần Văn D (ông D là ông nội của bị cáo). Do vậy bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; xem xét về nhân thân và áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ TNHS, xử phạt bị cáo Trần Minh Q 08 năm 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy vậy, quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, bị cáo Trần Minh Q giao nộp Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H; Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì do Hội đồng nhà nước thưởng cho ông Trần Minh T1; Huân chương kháng chiến hạng Nhì do Hội đồng bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng ông Trần Minh T1; Quyết định số 3971/QĐ-LĐTB&XH ngày 29/6/2016 của Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Bắc Giang v/v điều chỉnh trợ cấp bệnh binh đối với ông Trần Minh T1 (ông T1 là cha đẻ của bị cáo); Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến do Bộ Tư lệnh quân khu 1 cấp cho ông Trần Văn D; Quyết định số 2081/QĐ-BTl ngày 30/10/2017 của Bộ Tư lệnh quân khu 1 Bộ quốc phòng v/v thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ đối với ông Trần Văn D (ông D là ông nội của bị cáo). Xác định đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS mới cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần xem xét chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm mức hình phạt của bị cáo thể hiện rõ sự khoan hồng của pháp luật.

Do đó, đề nghị HĐXX:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Minh Q – Sửa bản án sơ thẩm số 52/2023/HSST ngày 07/7/2023 của TAND huyện H.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh Q 07 năm 05 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/4/2023.

Bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

[2.1] Về tội danh: Hồi 10 giờ 45 phút ngày 12/4/2023, tại thôn C, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hiệp Hòa phối hợp với Công an xã X, huyện H bắt quả tang Trần Minh Q đang có hành vi tàng trữ trái phép **24,064 gam** ma túy loại Methamphetamine. Q khai mua số ma túy trên của Phạm Văn H để sử dụng.

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2023/HSST ngày 07/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện H xét xử đối với bị cáo Trần Minh Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt: Hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 08 năm 08 tháng tù là phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy vậy, bị cáo giao nộp thêm tài liệu chứng cứ mới là Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm

200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H; Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì do Hội đồng nhà nước thưởng cho ông Trần Minh T1; Huân chương kháng chiến hạng Nhì do Hội đồng bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng ông Trần Minh T1; Quyết định số 3971/QĐ-LĐTB&XH ngày 29/6/2016 của Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Bắc Giang v/v điều chỉnh trợ cấp bệnh binh đối với ông Trần Minh T1 (ông T1 là bố đẻ của bị cáo); Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến do Bộ Tư lệnh quân khu 1 cấp cho ông Trần Văn D; Quyết định số 2081/QĐ-BTl ngày 30/10/2017 của Bộ Tư lệnh quân khu 1 Bộ quốc phòng v/v thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ đối với ông Trần Văn D (ông D là ông nội của bị cáo) nên có căn cứ xác định gia đình bị cáo thuộc diện có công với Tổ quốc nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp quy định của pháp luật để chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thể hiện rõ sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Minh Q, sửa bản án sơ thẩm:

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Minh Q 07 (Bảy) năm 05 (năm) tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/4/2023.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Trần Minh Q không phải phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS (huyện H);
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Như Hiên